

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2019/HS-PT

Ngày 05 - 7 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 395 /2019/HSPT ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thị M**, sinh năm 1969; giới tính nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Khu 13, xã, huyện C, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hoá 3/10; con ông Bùi Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); chồng Nguyễn Tiến L; và có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa;

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Việt Xuân – Luật sư Công ty luật An Phú – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Người bị hại không kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1930; trú tại số 21, ngõ 409 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị M là người được thuê để chăm sóc vệ sinh cá nhân cho bà Nguyễn Thị Mai H (do bà H điều trị nội trú tại phòng 8 tầng 6, khoa Y học cổ truyền – Bệnh viện quân y 354, địa chỉ 120 Đốc Ngừ, phường V, quận B, Hà Nội) từ ngày 22/11/2018. Trong quá trình chăm sóc bà H, M quan sát thấy bà H có nhiều người đến thăm và biếu tiền, số tiền này được bà H cất vào túi áo ngoài bên phải nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài. Khoảng 20h ngày 03/12/2018, khi bà H và các bệnh nhân khác đã ngủ, M tiến sát lại người bà H, dùng tay phải thò vào túi áo bên phải của bà H lấy được một sấp tiền nhưng chưa kịp đếm xem có bao nhiêu. Đến ngày hôm sau, M bọc số tiền trên vào một mảnh giấy báo rồi cất vào túi quần bên phải của mình. Đến khoảng 18h ngày 05/12/2018, bà H phát hiện bị mất tiền nên gọi con cháu vào viện để thông báo. Lo sợ bị phát hiện, M đem số tiền trộm cắp được xuống sân Bệnh viện, giấu vào gốc cây đa sau đó đẩy lá khô lên để che giấu và đi lên phòng làm việc như cũ. Anh TRẦN Anh T là cháu trai của bà H hỏi M có lấy tiền của bà H không nhưng M chối không thừa nhận, nên anh T đã ra Công an phường V trình báo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tại gốc cây đa trong sân Bệnh viện số tiền 10.500.000 đồng được bọc nguyên trong mảnh giấy báo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 22/2/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2019, bị cáo Bùi Thị M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKSHN cho rằng khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm I khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là thiếu sót, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của bị cáo, thấy: Bị cáo trộm cắp của bị hại cụ Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1930. Tuy nhiên, khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i (phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 7 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Do đó, bác

kháng cáo xin ưởng án treo của bị cáo, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật, cụ thể áp dụng thêm điểm I khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều khoản áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm, chỉ đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo: Bị cáo phạm tội do cơ hội, số tiền chiếm đoạt không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, còn có một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo: Số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra thu hồi lại ngay trả cho bị hại nên về cơ bản hậu quả của vụ án đã được khắc phục, về cơ bản hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn thuộc hộ cận nghèo, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình phải chăm sóc mẹ chồng trên 90 tuổi và chồng bị tai biến. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 7 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là nghiêm khắc. Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thị M là người được thuê để chăm sóc vệ sinh cá nhân cho bà Nguyễn Thị Mai H đang điều trị nội trú tại khoa y học cổ truyền – Bệnh viện quân y 354. Khoảng 20h ngày 03/12/2018, khi bà H và các bệnh nhân khác đã ngủ, Mtiến sát lại người bà H, dùng tay phải thò vào túi áo bên phải của bà H lấy được 18 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 10.500.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại Bệnh viện Quân y 354 và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, tuy Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i (phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội do cơ hội, số tiền chiếm đoạt không lớn đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, như: bị cáo nhất thời phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bản thân là lao động chính trong gia đình, hiện đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ chồng trên 90 tuổi và chồng bị tai biến không có khả năng lao động; người bị hại có đơn đề nghị miễn giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, thì thấy: Bị cáo trộm cắp của bị hại cụ Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1930. Tuy nhiên, khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i (phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc áp dụng thêm điểm I khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ nhận định trên, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và chấp kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị M 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05/7/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận B, HN
- Công an quận B, HN
- TAND quận B, HN
- Chi cục THADS quận B, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang